TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HS-ST
Ngày: 29 – 09 – 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**

2. Bà **Cao Thị Mỹ Phượng**

- Thư ký phiên toà: Bà **Võ Minh Thu –** Thư ký Toà án nhân dân thị xã G

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên toà: Bà **Võ Thị Hồng Mộng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 09 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/HS-ST ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Tương L, sinh năm 1963, tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hóa: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Văn P và bà Võ Thị K; Có vợ và 04 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; khởi tố cho tại ngoại. *(Vắng mặt)*

2. Trương Thị Kim P, sinh năm 1993, tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp 2, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn S và bà Nguyễn Thị L; Có

chồng và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; khởi tố cho tại ngoại. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 05 phút, ngày 14 tháng 12 năm 2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an thị xã G hành bắt quả tang bị cáo L và bị cáo P có hành vi ghi số đề tại nhà thuộc ấp 2, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, tiến hành kiểm tra thu giữ:

- 01 tờ phơi số đề (ký hiệu 02) thể hiện ghi số đề ngày 13 tháng 12 năm 2019 đài Trà Vinh và Hà Nội;

- 01 tờ phơi số đề (ký hiệu 01) thể hiện ghi số đề ngày 14 tháng 12 năm 2019 đài Long An và Hà Nội;

-01 điện thoại Nokia và 01 sim điện thoại có số 0859.640.287 có nội dung ghi âm việc ghi số đề.

Kết quả điều tra đã chứng minh được:

- Phơi số đề 02 ngày 13 tháng 12 năm 2019 dựa vào kết quả xổ số đài Trà Vinh và đài Miền Bắc, cụ thể như sau:

+ Đài Trà Vinh: Tiền số đầu là 1.302.000 đồng,tiền số đuôi là 1.245.000đ, tiền số lô là 6.015.000đ, tiền số đá là 15.000đ. Tổng số tiền ghi số đề trong ngày là 8.577.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số đài Trà Vinh, các số sau đây đã trúng số với số tiền như sau:

Số đầu 01: số tiền mua số đề 6.000đ x 80 lần = 480.000đ

Số lô 72: số tiền mua số đề 25.000đ x 80 lần = 2.000.000đ

Số lô 10: số tiền mua số đề 15.000đ x 80 lần = 1.200.000đ

Số lô 01: số tiền mua số đề 10.000đ x 80 lần = 800.000đ

Số lô 65: số tiền mua số đề 15.000đ x 80 lần = 1.200.000đ

Tổng số tiền trúng: 5.680.000đ.

+ Đài Miền Bắc: Tiền số đầu là 80.000đ, tiền số đuôi là 80.000đ, tiền số lô là 3.674.000đ, tiền số đá là 264.000đ. Tổng số tiền ghi số đề trong ngày là 4.098.000đ. Đối chiếu kết quả xổ số đài Miền Bắc, các số sau đây đã trúng số với số tiền như sau:

Số đầu 01: số tiền mua số đề 10.000đ x 80 lần = 800.000đ

Số lô 01: số tiền mua số đề 42.000đ x 80 lần = 3.360.000đ

Số lô 93: số tiền mua số đề 8.000đ x 2 lô x 80 lần = 1.280.000đ

Số lô 92: số tiền mua số đề 5.000đ x 80 lần = 400.000đ

Số lô 43: số tiền mua số đề 10.000đ x 80 lần = 800.000đ

Số lô 49: số tiền mua số đề 500đ x 80 lần = 40.000đ

Tổng số tiền trúng: 6.680.000đ.

- Phơi số đề 01 ngày 14 tháng 12 năm 2019 dựa vào kết quả xổ số đài Long An và đài Miền Bắc:

+ Đài Long An: Tiền số đầu là 1.883.000đ, tiền số đuôi là 1.699.000đ, tiền số lô là 9.450.000đ, tiền số đá là 15.000đ. Tổng tiền ghi số lô, đề trong ngày là 13.047.000đ đồng. Đối chiếu kết quả xổ số đài Long An, xác định các số sau đây đã trúng số với số tiền cụ thể như sau:

Số lô 42: số tiền mua số đề 107.000đ x 80 lần = 8.560.000đ

Số lô 34: số tiền mua số đề 4.000đ x 80 lần = 320.000đ

Số lô 70: số tiền mua số đề 10.000đ x 2 x 80 lần = 1.600.000đ

Số lô 13: số tiền mua số đề 10.000đ x 80 lần = 800.000đ

Số lô 75: số tiền mua số đề 10.000đ x 80 lần = 800.000đ

Số lô 67: số tiền mua số đề 12.000đ x 80 lần = 960.000đ

Số lô 52: số tiền mua số đề 16.000đ x 80 lần = 1.280.000đ

Số lô 79: số tiền mua số đề 6.000đ x 80 lần = 480.00đ

Số lô 49: số tiền mua số đề 6.000đ x 80 lần = 480.000đ

Số lô 97: số tiền mua số đề 20.000đ x 80 lần = 1.600.000đ

Tổng số tiền trúng: 16.880.000đ.

+ Đài miền Bắc: Tiền số đầu là 55.000đ, tiền số đuôi là 55.000đ, tiền số lô là 4.136.000đ, tiền số lô đá là 308.000đ. Tổng tiền ghi số lô, đề trong ngày là 4.554.000 đồng, khi bị bắt quả tang chưa có kết quả xổ số nên chưa xác định số trúng.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKSGR ngày 28 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã G để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với các bị cáo Huỳnh Tương L và Trương Thị Kim P về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G giữ nguyên quyết định truy tố và đề xuất áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu sung quỹ: 01 điện thoại di động Nokia và số tiền 405.000đ; tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Các bị cáo vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và được Hội đồng xét xử chấp nhận nên việc xét xử vắng mặt của bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp các phơi đề đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo L ở tại nhà thuộc ấp 2, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu để thực hiện hành vi ghi số đề. Mỗi khi mắt không nhìn thấy rõ thì bị cáo L nhờ bị cáo P (là con dâu của bị cáo L) ghi và đối chiếu kết quả xổ số để tính thắng thua. Hình thức ghi số đề của bị cáo L là nếu người chơi có nhu cầu ghi số đề thì đến nhà gặp hoặc điện thoại vào số thuê bao 0859.640.287 của bị cáo L để đặt những con số cần mua sau đó bị cáo L ghi vào tờ giấy tập học sinh để làm cơ sở xác định số mua để tính thắng thua với khách. Tỷ lệ thắng thua như sau: Số đầu, số đuôi, số lô 02 con tỷ lệ 01 trúng 80; đối với số đá 02 con tỷ lệ 01 trúng 600.

[3] Theo quy định tại Nghị quyết số 01/2010/NQ – HĐTP ngày 22 tháng 10 năm 2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo chỉ chịu trách nhiệm của từng lần đánh bạc, với số tiền dùng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

- Ngày 13 tháng 12 năm 2019 (phơi đề 02):

+ Đài Trà Vinh: 8.577.000đ (số tiền mua đề) + 5.680.000đ (số tiền trúng đề) = 14.257.000đ (số tiền đánh bạc);

+ Đài Miền Bắc: 4.098.000đ (số tiền mua đề) + 6.680.000đ (số tiền trúng đề) = 10.778.000đ (số tiền đánh bạc).

- Ngày 14 tháng 12 năm 2019 (phơi số 01): Đài Long An: 13.047.000đ (số tiền mua đề) + 16.880.000đ (số tiền trúng đề) = 29.927.000đ (số tiền đánh bạc).

[4] Như vậy hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự và số tiền đánh bạc trong 03 lần đều đủ cấu thành tội phạm nên các bị cáo phải chịu thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự về phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng được luật hình sự bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo và Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo, cụ thể:

- Bị cáo L tham gia pham tội với vai trò là người thực hành. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Bị cáo P tham gia pham tội với vai trò là người giúp sức không đáng kể trong vụ án, xuất phát từ việc bị cáo là con dâu và sống chung nhà với bị cáo L, bị cáo chỉ giúp bị cáo L khi bị cáo L bị mờ mắt không thấy đường. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối

thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Ngoài ra, bị cáo có bà nội được Nhà nước truy tặng danh hiệu "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về vật chứng vụ án sẽ được xử lý như sau:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia và số tiền 405.000đ. Vì đây là công cụ và tiền do phạm tội mà có;

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 sim điện thoại vì không còn giá trị sử dụng.

[9] Các hành vi và quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật.

[10] Mỗi bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm 200.000đ

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố các bị cáo **Huỳnh Tương L** *và* **Trương Thị Kim P** phạm tội: "***Đánh bạc***"

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tương L 01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Trương Thị Kim P 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu đen, có số seri: 359848014788573

+ Tịch thu và tiêu hủy: 01 sim điện thoại nhà mạng vinaphone có số thuê bao 0859.640.287

Do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G đang tạm giữ và quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 9 năm 2020.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 405.000đ, theo biên lai thu tiền số 005882 ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+ Buộc bị cáo Huỳnh Tương L phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

+ Buộc bị cáo Trương Thị Kim P phải chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Giao bị cáo;
- Giao bị hại;
- Giao người bào chữa (nếu có);
- Giao Viện kiểm sát cùng cấp;
- Gửi Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Gửi Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Gửi Cơ quan thi hành án hình sự
- Trại tạm giam nơi bị cáo giam giữ (nếu có);
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Tấn